

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 3 Điều 144 và khoản 3 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015;

Căn cứ vào các Điều 275, Điều 280, Điều 282, Điều 287, khoản 1 Điều 288, Điều 463, Điều 466, Điều 468 và Điều 469 của Bộ luật Dân sự 2015.

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 08/9/2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 68/2022/TLST-DS ngày 10/8/2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 08/9/2022 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Lê Văn Đ, sinh năm 1962 và bà Phạm Thị D, sinh năm 1972. (vợ chồng)

Địa chỉ: Thôn Ng, xã T, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

- Bị đơn: Ông Lê Xuân Đ, sinh năm 1972 và bà Kiều Thị Th, sinh năm 1972 (Là vợ chồng).

Địa chỉ: Thôn H, xã M, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về tiền nợ gốc: Ngày 04/9/2019 ông Lê Văn Đ và bà Phạm Thị D cho ông Lê Xuân Đ và bà Kiều Thị Th vay số tiền 120.000.000đồng, đến ngày 23/4/2021 ông Lê Xuân Đ và bà Kiều Thị Th vay số tiền 170.000.000 đồng. Tổng hai lần vay là 290.000.000 đồng. Nay các bên thống nhất thỏa thuận, ông Đ, bà Th có trách nhiệm trả cho ông Đ, bà D số tiền nợ gốc là 290.000.000 đồng và trả 10.000.000đồng tiền lãi (của khoản vay 170.000.000đ vào ngày 23/4/2021). Tổng cộng số tiền phải trả là 300.000.000đồng.

Về thời gian trả nợ: Kể từ ngày thỏa thuận (tức ngày 08/9/2022) đến hết ngày 16/01/2023 ông Lê Xuân Đ và bà Kiều Thị Th phải có trách nhiệm liên đới trả nợ đầy đủ toàn bộ số tiền 300.000.000đồng cho ông Đ và bà D.

Về lãi suất: Các bên thống nhất thỏa thuận, kể từ ngày tiếp theo của ngày thỏa thuận cho đến khi trả nợ xong toàn bộ số tiền trên, ông Đ và bà Th còn phải tiếp tục trả tiền lãi theo mức lãi suất 01%/tháng trên số tiền nợ gốc 290.000.000đ cho ông Đ, bà D.

Hết thời hạn trả nợ trên nếu ông Đ và bà Th không thực hiện hoặc thực hiện không Đầy đủ số tiền trả nợ theo đúng kỳ hạn như các bên đã thỏa thuận thì ông Đ, bà D có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án để thi hành. Ngoài số tiền nợ gốc phải thanh toán thì ông Đ, bà D còn phải thi hành khoản tiền lãi chậm trả trên nợ gốc theo mức lãi suất quá hạn tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Về án phí dân sự có giá ngạch: Các bên thống nhất, ông Lê Xuân Đ và bà Kiều Thị Th phải chịu số tiền là: 7.500.000 đồng (bảy triệu năm trăm nghìn đồng). Trả lại số tiền tạm ứng án phí mà nguyên đơn đã nộp là 7.250.000đ (bảy triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số: AA/2021/0009139, ngày 09/8/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện H;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện H;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Văn Nghi